

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 17/2025/TLST/VHNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1991 (số CCCD 044191000691); trú tại: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (**Nay là: Thôn 6, xã Đ, tỉnh Quảng Trị**).
- Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1988 (số CCCD 044088000354); trú tại: TDP 7, TT H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (**Nay là: Thôn 6, xã H, tỉnh Quảng Trị**).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 19/6/2025 các bên đương sự đều thừa nhận vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Bh, tỉnh Quảng Bình (**Nay là xã H, tỉnh Quảng Trị**) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận, nhưng mấy năm gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung về tất cả các vấn đề trong cuộc sống vợ chồng. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm được hai bên gia đình nội ngoại hỗ trợ nhưng không cải thiện được tình hình. Vợ chồng đã ly thân nhau đến nay đã 05 năm, nay các bên xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn càng ngày nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại, các bên đều xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc,

không thể trở về đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, tại phiên hòa giải ngày 09/7/2025 các bên vẫn giữ nguyên ý kiến tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án ghi nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh H thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Phạm An N, sinh ngày 24/9/2020. Sau khi ly hôn chị L và anh H thống nhất giao con Nguyễn Phạm An N, sinh ngày 24/9/2020 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Trung H thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Trung H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Trung H phải chịu nộp toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng các bên thỏa thuận chị Phạm Thị L nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình.

[5] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc; các thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Trung H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung:

Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Trung H thống nhất thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Phạm An N, sinh ngày 24/9/2020.

Ghi nhận ý kiến thỏa thuận của chị L và anh H về việc sau khi ly hôn giao con chung tên là Nguyễn Phạm An N, sinh ngày 24/9/2020 cho chị L trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Trung H thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, sau khi ly hôn, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Trung H thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Trung H phải chịu nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Nhưng các bên thỏa thuận chị Phạm Thị L nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình (*nay là: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002906 ngày 23 tháng 6 năm 2025. Chị Phạm Thị L đã nộp đủ lệ phí vụ việc.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã H, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Phú Quảng

